

Tiền Giang, ngày 04 tháng 10 năm 2023

Số 260/QĐ-BQLDADDCN

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023

**GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Tiền Giang; Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Tiền Giang; Quyết định số 3565/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 về việc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Tiền Giang; Quyết định số 3630/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 về việc điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2246/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc giao chỉ tiêu vốn đầu tư công năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai về kế hoạch đầu tư công năm 2023 (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ban Quản lý dự án và Trưởng các phòng chuyên môn trực thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Tiền Giang chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, TCKH (01 Tăm).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thanh Phương

CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2023
(Đính kèm theo Quyết định số 260...ngày .04....tháng 10 năm 2023)

Đơn vị: Triệu đồng

		Tổng mức vốn vốn ĐT được duyet	TDT được duyệt	Lũy kế vốn đã cấp đến hết niên độ NS năm trước	Kế hoạch vốn ĐT được giao năm 2023	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	Tổng số	3.857.982	3.857.982	2.939.482	461.592	
I	Vốn thiết kế quy hoạch					
II	Vốn chuẩn bị đầu tư					
III	Vốn thực hiện dự án					
A	Dự án nhóm A	2.350.000	2.350.000	1.998.843	350.000	
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh Tiền Giang	2.350.000	2.350.000	1.998.843	350.000	
B	Dự án nhóm B	1.164.438	1.164.438	776.283	24.948	
1	Hạ tầng kỹ thuật xung quanh bệnh viện đa khoa tỉnh	123.611	123.611	51.181	8.873	
2	Mở rộng cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tiền Giang (giai đoạn 2)	218.414	218.414	168.152	2.000	
3	Mở rộng cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tiền Giang (giai đoạn 3)	50.000	50.000			
4	Dự án đầu tư xây mới Trung tâm kiểm nghiệm, kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Tiền Giang	173.038	173.038	3.752	10.000	
5	Trung tâm thông tin thư viện Trường Đại học Tiền Giang	58.417	58.417	55.894	228	
6	Đài phát thanh truyền hình Tiền Giang	97.951	97.951	86.341	790	

		Tổng mức vốn vốn ĐT được duyet	TDT được duyệt	Lũy kế vốn đã cấp đến hết niên độ NS năm trước	Kế hoạch vốn ĐT được giao năm 2023	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
7	Quảng trường (sân lễ) - Quảng trường Trung tâm tỉnh	84.114	84.114	83.967	145	
8	Khoa kinh tế xã hội - trường Đại học Tiền Giang	152.145	152.145	141.682	525	
9	Trụ sở làm việc 8 sở ngành	206.748	206.748	185.314	1.887	
10	Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật và Hội chợ - triển lãm tỉnh	150.000			500	
C	Dự án nhóm C	343.544	343.544	164.356	86.644	
1	Mở rộng trường trung cấp Gò Công (giai đoạn 1)	43.539	43.539		9.038	
2	Trường trung học phổ thông Lưu Tấn Phát	14.858	14.858	103	13.500	
3	Trường trung học phổ thông Bình Đông	29.280	29.280	15.500	12.147	
4	Trường trung học phổ thông Tứ Kiệt	29.992	29.992	1.091	17.500	
5	Cải tạo, sửa chữa Trường đại học Tiền Giang - cơ sở Thân Cửu Nghĩa làm bệnh viện dã chiến phục vụ công tác phòng, chống Covid-19	12.317	12.317		1.275	
6	Các công trình phục vụ phòng chống dịch Covid-19	5.583	5.583	5.100	80	
7	Tháo dỡ, sửa chữa và hoàn trả hiện trạng công trình bệnh viện dã chiến số 5	6.978	6.978		5.558	

		Tổng mức vốn vốn ĐT được duyet	TDT được duyệt	Lũy kế vốn đã cấp đến hết niên độ NS năm trước	Kế hoạch vốn ĐT được giao năm 2023	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
8	Đầu tư mua sắm thiết bị và nâng cấp, cải tạo khu điều trị bệnh nhân Covid-19 quy mô 100 giường tại Sở Y tế cũ	5.465	5.465	4.061	1.290	
9	Xây mới và cải tạo, sửa chữa Bệnh viện dã chiến số 1 (cơ sở 2)	4.292	4.292	1.856	2.303	
10	Hệ thống xử lý nước thải tại Bệnh viện dã chiến truyền nhiễm số 6	5.648	5.648	5.141	330	
11	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở Nhà thiếu nhi Tiền Giang để sử dụng làm Bệnh viện dã chiến số 5	5.582	5.582	5.029	409	
12	Sửa chữa, cải tạo Trường THPT Tân Phước và Trường THCS thị trấn Mỹ Phước làm khu cách ly y tế phục vụ phòng, chống dịch Covid-19	2.809	2.809	2.472	259	
13	Cải tạo các cơ sở thành khu cách ly y tế phục vụ phòng chống dịch Covid-19 (Phòng khám Quân, Dân y và Bệnh viện Lao và bệnh phổi Tiền Giang)	356	356	346	30	
14	Sửa chữa khu cách ly tại Trung tâm Y tế huyện Cai Lậy và thị xã Cai Lậy	5.992	5.992	5.635	180	
15	Sửa chữa, cải tạo Bệnh viện Y học cổ truyền thành Trung tâm Hồi sức bệnh nhân Covid-19	116.282	116.282	115.022	500	
16	Sửa chữa, hoàn trả lại cơ sở vật chất Bệnh viện dã chiến số 7 tại Trường Đại học Tiền Giang	1.120	1.120		1.120	
17	Mở rộng đền thờ anh hùng dân tộc Trương Định (khu vực II) giai đoạn 2	41.713	41.713		15.000	

		Tổng mức vốn vốn ĐT được duyet	TDT được duyệt	Lũy kế vốn đã cấp đến hết niên độ NS năm trước	Kế hoạch vốn ĐT được giao năm 2023	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
18	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	4.300	4.300	1.500	2.000	
19	Cải tạo, sửa chữa các công trình khối Đảng	3.987	3.987	1.500	2.625	
20	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang	3.451	3.451		1.500	

Thủ trưởng (đơn vị công khai)
(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Thanh Phương